

Số: /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-BYT ngày 03/02/2026 của Bộ Y tế ban hành “Kế hoạch hành động quốc gia về phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026 - 2035”; Quyết định số 3792/QĐ-BYT ngày 17/12/2024 của Bộ Y tế ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn dự phòng và kiểm soát ung thư cổ tử cung”; Quyết định số 3898/QĐ-BYT ngày 18/12/2025 của Bộ Y tế ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú”;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 256/TB-UBND ngày 07/5/2026 phiên họp UBND tỉnh thường kỳ tháng 4 năm 2026;

Xét Tờ trình số 2059/TTr-SYT ngày 24/4/2026 của Sở Y tế;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu quả dự phòng, chẩn đoán, điều trị và quản lý sau điều trị ung thư vú (UTV) và ung thư cổ tử cung (UTCTC), nhằm giảm tỷ lệ mắc mới và tử vong do UTV và UTCTC, góp phần đạt mục tiêu của Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu đến năm 2030

- Mục tiêu 1: Nâng cao hiệu quả dự phòng cấp I đối với UTV, UTCTC

+ Chỉ tiêu 1: 70% người trưởng thành được tiếp cận thông tin về nguy cơ, dấu hiệu, phương pháp dự phòng và sàng lọc UTV, UTCTC.

+ Chỉ tiêu 2: 90% trẻ em gái (9 - 15 tuổi) được tiêm đủ liều vắc xin HPV phòng bệnh UTCTC theo Kế hoạch triển khai Chương trình tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021 - 2030 của Bộ Y tế.

- Mục tiêu 2: Tăng độ bao phủ sàng lọc phát hiện sớm UTV và UTCTC nhằm giảm tỷ lệ tử vong và cải thiện tỷ lệ sống thêm

+ Chỉ tiêu 1: 90% cơ sở chuyên khoa (ung bướu và phụ sản) triển khai khám sàng lọc UTV, UTCTC.

+ Chỉ tiêu 2: 50% phụ nữ tuổi từ 40 - 70 được khám sàng lọc UTV định kỳ.

+ *Chỉ tiêu 3:* 50% phụ nữ có dấu hiệu nghi ngờ/kết quả sàng lọc UTV bất thường, được chẩn đoán xác định trong vòng ≤ 60 ngày kể từ lần khám đầu tiên.

+ *Chỉ tiêu 4:* 35% phụ nữ độ tuổi 30 - 49 được xét nghiệm sàng lọc UTCTC bằng phương pháp hiệu năng cao (tế bào học hoặc xét nghiệm HPV nguy cơ cao hoặc các kỹ thuật mới khác được Bộ Y tế cho phép).

- Mục tiêu 3: Đảm bảo chất lượng điều trị, chăm sóc liên tục, toàn diện và nhân văn đối với UTV và UTCTC

+ *Chỉ tiêu 1:* 80% cơ sở điều trị tuyến tính thực hiện hội chẩn đa chuyên khoa và áp dụng phác đồ điều trị UTV, UTCTC theo hướng dẫn chuyên môn.

+ *Chỉ tiêu 2:* 70% người bệnh UTV, UTCTC được theo dõi và tái khám định kỳ, quản lý lâu dài sau điều trị theo tiêu chuẩn chuyên môn.

+ *Chỉ tiêu 3:* 80% nhân viên y tế cấp ban đầu được đào tạo về khám sàng lọc, nhận biết dấu hiệu nghi ngờ, tổn thương tiền UTV, UTCTC

+ *Chỉ tiêu 4:* 50% người bệnh được phát hiện sớm (giai đoạn I - II) UTV xâm lấn.

- Mục tiêu 4: Đảm bảo nguồn tài chính bền vững và công bằng trong tiếp cận dịch vụ

+ *Chỉ tiêu 1:* Hàng năm, bố trí nguồn kinh phí dành riêng cho hoạt động phòng chống UTV, UTCTC.

+ *Chỉ tiêu 2:* 80% các Chương trình khám sức khỏe định kỳ cho phụ nữ có lồng ghép khám sàng lọc UTV, UTCTC.

- Mục tiêu 5: Giảm tỷ lệ mắc mới và tử vong do UTV, UTCTC

+ *Chỉ tiêu 1:* Giảm tỷ lệ mắc mới do UTCTC dưới 4/100.000 phụ nữ.

+ *Chỉ tiêu 2:* Giảm tỷ lệ tử vong do UTCTC dưới 1/100.000 phụ nữ.

+ *Chỉ tiêu 3:* Giảm tỷ lệ tử vong do UTV trung bình 2,5% mỗi năm.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CAN THIỆP

1. Phạm vi can thiệp

Kế hoạch được triển khai trên quy mô toàn tỉnh, tại các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập, phù hợp với các quy định, chính sách của Nhà nước đã ban hành.

2. Đối tượng

- Trẻ em gái trong độ tuổi mục tiêu từ 9 - 15 tuổi.
- Phụ nữ trong độ tuổi mục tiêu từ 21 - 70 tuổi.
- Người bệnh UTV, UTCTC.

- Đối tượng tham gia thực hiện Kế hoạch: Nhân viên y tế, giáo viên và cán bộ các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội.

3. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, tổ chức và quản lý

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác phòng chống UTV, UTCTC; chỉ đạo lồng ghép hoạt động sàng lọc, phát hiện sớm UTV, sàng lọc và điều trị tiền UTCTC vào các chính sách chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ như: khám sức khỏe định kỳ, các Chương trình mục tiêu quốc gia chăm sóc sức khỏe bà mẹ, dân số và phát triển, các chiến lược, kế hoạch hành động quốc gia về phòng chống bệnh không lây nhiễm đang triển khai trên địa bàn tỉnh; khuyến khích mở rộng các phương thức chi trả nhằm tăng khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phòng chống UTV, UTCTC của người dân; hỗ trợ phụ nữ nghèo khám, sàng lọc và điều trị sớm UTV, UTCTC thông qua các Chương trình, dự án của Trung ương và địa phương, các quỹ nhân đạo, từ thiện...

- Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành, huy động nguồn lực đầu tư cho công tác dự phòng, sàng lọc UTV, UTCTC từ ngân sách Trung ương và địa phương, khu vực tư nhân... ưu tiên ngân sách cho vùng khó khăn, miền núi.

- Thực hiện tốt công tác thống kê, thu thập thông tin theo bộ chỉ số đánh giá về công tác phòng chống UTV, UTCTC theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới (tỷ lệ sàng lọc, tỷ lệ phát hiện sớm, thời gian chẩn đoán ≤ 60 ngày, tỷ lệ hoàn thành điều trị, tỷ lệ tử vong đối với UTV; tỷ lệ được tiêm phòng HPV, sàng lọc và điều trị đối với UTCTC...); lồng ghép việc ghi nhận thông tin về sàng lọc UTV, UTCTC vào Hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản để có dữ liệu phục vụ công tác quản lý, xây dựng kế hoạch hàng năm.

- Định kỳ theo dõi, giám sát, đảm bảo thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn tại các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập; đánh giá hiệu quả và tổng hợp báo cáo, cập nhật dữ liệu lên Hệ thống giám sát, ghi nhận ung thư.

2. Truyền thông vận động, giáo dục sức khỏe, thay đổi hành vi

- Tăng cường truyền thông vận động cho cấp ủy Đảng, chính quyền, HĐND các cấp về gánh nặng bệnh tật, lợi ích y tế và hiệu quả chi phí của việc dự phòng, sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC; huy động sự tham gia của các đoàn thể, tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội (Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ sản, Hội Ung thư, Hội Thầy thuốc trẻ...) trong công tác truyền thông và vận động nguồn lực, tạo môi trường xã hội thuận lợi cho công tác sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC.

- Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện đại chúng, mạng xã hội và truyền thông trực tiếp tại cộng đồng; cải tiến nội dung, đa dạng hóa các hình thức và hoạt động truyền thông, chú trọng đến đặc điểm văn hóa, phong tục, tập quán, ngôn ngữ và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh. Ứng dụng các loại hình truyền

thông mới như mạng xã hội, truyền hình tương tác, phát thanh tương tác,... Kết hợp giữa truyền thông tại cộng đồng và truyền thông tại các cơ sở cung cấp dịch vụ. Phát triển các công cụ truyền thông sáng tạo.

- Thông điệp truyền thông tập trung vào các nội dung: ngăn chặn các yếu tố gây ung thư phát triển trong cộng đồng như thúc đẩy lối sống lành mạnh, dinh dưỡng hợp lý, tăng cường hoạt động thể chất, phòng chống tác hại của rượu, bia, thuốc lá; thực hành tình dục an toàn lành mạnh; lợi ích, tầm quan trọng của việc dự phòng, sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC; vận động thực hành các hành vi có lợi như chủ động tiêm chủng phòng UTCTC (HPV), khám phụ khoa, khám vú và sàng lọc định kỳ; tháo gỡ rào cản tâm lý của phụ nữ, nhất là khu vực nông thôn, miền núi để sẵn sàng, chủ động đi khám sàng lọc, phát hiện sớm UTV, UTCTC. Quan tâm đối tượng có nguy cơ cao UTV (trên 40 tuổi, tiền sử gia đình có người bị UTV, béo phì, ít vận động), đối tượng nguy cơ cao UTCTC (nhiễm HIV, nhận ghép tạng, sử dụng 02 loại thuốc ức chế miễn dịch trở lên...).

- Lồng ghép công tác truyền thông phòng chống UTV, UTCTC vào các hoạt động truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, phòng chống bệnh không lây nhiễm đang triển khai trên địa bàn tỉnh; phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo truyền thông cho các nữ giáo viên, học sinh nữ, phụ huynh học sinh kiến thức, thực hành phòng chống UTCTC, nhằm tăng bao phủ tỷ lệ tiêm chủng HPV.

- Nâng cao năng lực truyền thông cho cán bộ y tế các cấp, cán bộ hội, đoàn thể, truyền thông viên tại cộng đồng tham gia vào các hoạt động truyền thông phòng chống UTV, UTCTC.

3. Nâng cao năng lực triển khai các dịch vụ về khám sàng lọc, chẩn đoán, điều trị UTV, UTCTC tại các cơ sở y tế

3.1. Đảm bảo nguồn nhân lực để triển khai chuyên môn, kỹ thuật

- Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ y tế các quy trình kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn về phòng chống UTV, UTCTC, đảm bảo cán bộ y tế chuyên khoa sản, ung bướu tại cơ sở khám chữa bệnh cấp ban đầu được tập huấn khám lâm sàng vú, sàng lọc UTCTC; chuyển giao kỹ thuật theo hình thức cầm tay chỉ việc; đào tạo theo kíp về sàng lọc, chẩn đoán, điều trị, theo dõi người bệnh UTV, UTCTC theo hướng dẫn của Bộ Y tế và khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới.

- Tăng cường đào tạo cho cán bộ y tế về chẩn đoán hình ảnh vú (siêu âm, X-quang vú, MRI), kỹ thuật sinh thiết lõi, giải phẫu bệnh, tế bào học, soi cổ tử cung, điều trị tổn thương sớm cổ tử cung, phẫu thuật, xạ trị kỹ thuật cao...

- Phát triển các hình thức đào tạo trực tuyến, tư vấn, khám chữa bệnh từ xa bằng công nghệ thông tin, nhằm trao đổi thông tin, đào tạo, hội chẩn, tư vấn hỗ trợ chuyên môn từ các bệnh viện chuyên sâu cho cấp cơ bản và ban đầu.

3.2. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư, thuốc, sinh phẩm... đáp ứng công tác khám sàng lọc, chẩn đoán, điều trị UTV, UTCTC

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị nhằm nâng cao năng lực chẩn đoán, điều trị UTV, UTCTC; đảm bảo cung ứng đủ, kịp thời vật tư, thuốc, sinh phẩm; hiệu chuẩn, bảo trì thiết bị định kỳ để triển khai công tác khám sàng lọc và điều trị UTV, UTCTC đạt hiệu quả.

- Đối với cơ sở y tế cấp ban đầu: Đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác khám sàng lọc UTV, UTCTC, đặc biệt là tại các Trạm Y tế.

- Đối với cơ sở y tế cấp cơ bản trở lên: Tiếp tục trang bị máy X-quang vù kỹ thuật số, máy siêu âm, thiết bị sinh thiết, xét nghiệm mô bệnh học; đầu tư hệ thống xét nghiệm, hệ thống áp lạnh, vòng điện (LEEP), máy đốt điện/Laser, máy soi cổ tử cung... để có đủ khả năng khám sàng lọc, chẩn đoán sớm, điều trị tổn thương cổ tử cung và tiền UTCTC.

- Đối với cơ sở y tế cấp chuyên sâu: Tiếp tục đầu tư, nâng cấp và phát triển cơ sở khám chữa bệnh chuyên khoa sản, ung bướu thuộc bệnh viện, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc giảm nhẹ người bệnh UTV, UTCTC.

4. Giải pháp về chuyên môn kỹ thuật, khoa học và công nghệ

- Thường xuyên cập nhật các hướng dẫn chuyên môn, quy trình kỹ thuật, tài liệu đào tạo liên tục của Bộ Y tế; xây dựng tiêu chuẩn chất lượng cho các kỹ thuật sàng lọc, chẩn đoán, điều trị, tái khám và phục hồi chức năng, hỗ trợ tâm lý chăm sóc giảm nhẹ, tư vấn dinh dưỡng cho người bệnh UTV, UTCTC.

- Chuẩn hóa quy trình hội chẩn đa chuyên khoa (cuộc họp giữa các chuyên gia hàng đầu về ung bướu, ngoại khoa, chẩn đoán hình ảnh, giải phẫu bệnh...) tại tất cả các cơ sở điều trị UTV, UTCTC cấp tỉnh, để chẩn đoán và đưa ra phác đồ điều trị (cá thể hóa) tối ưu nhất cho từng bệnh nhân ung thư, giúp nâng cao tỷ lệ điều trị thành công. Xây dựng mô hình quản lý điều trị từ xa và hệ thống cảnh báo tái khám tự động cho người bệnh sau điều trị; tư vấn, hỗ trợ chuyên môn qua các nền tảng số.

- Triển khai hiệu quả việc đưa vắc xin HPV vào Chương trình tiêm chủng mở rộng theo lộ trình cho trẻ em gái theo chỉ đạo của Bộ Y tế.

- Tổ chức cung cấp dịch vụ khám sàng lọc UTV, UTCTC tại cộng đồng, (ưu tiên các vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, khu công nghiệp...) theo năng lực của từng cơ sở y tế để lựa chọn phương pháp phù hợp, hiệu quả. Đối với sàng lọc UTCTC: Tiếp tục thực hiện sàng lọc bằng phương pháp tế bào cổ tử cung cho đến khi năng lực xét nghiệm HPV DNA đã sẵn sàng.

- Triển khai thí điểm tại cơ sở y tế cấp ban đầu (khi có đủ điều kiện và hướng dẫn của Bộ Y tế) về sàng lọc UTCTC bằng phương pháp đánh giá quan sát tự động (automatic visual evaluation - AVE), chụp ảnh sau VIA (phương pháp quan sát cổ tử cung bằng dung dịch acid acetic) và phân tích tức thời dựa trên trí tuệ nhân tạo.

5. Giải pháp về ghi nhận thông tin, theo dõi, đánh giá

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số, AI trong thống kê, báo cáo; tập huấn, đào tạo cho cán bộ làm công tác thống kê, báo cáo sử dụng

phần mềm quản lý, phân tích dữ liệu, đảm bảo chất lượng thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời.

- Tích hợp, kết nối các dữ liệu tiêm phòng HPV, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị UTV, UTCTC vào hồ sơ sức khỏe điện tử của phụ nữ (gắn với mã định danh) theo hướng dẫn của Bộ Y tế; ghi nhận các trường hợp UTV, UTCTC mới được phát hiện trên Hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản và kết nối với Hệ thống giám sát, ghi nhận ung thư.

- Triển khai báo cáo điện tử tự động từ cấp xã lên cấp Trung ương qua nền tảng y tế số quốc gia theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Y tế.

- Tổ chức giám sát định kỳ, đánh giá hiệu quả; điều tra, báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch, phục vụ công tác tổng kết, rút kinh nghiệm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách Nhà nước, theo phân cấp và khả năng cân đối của các địa phương, được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; ngân sách lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, Dự án có liên quan theo quy định.

2. Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, kinh phí phúc lợi của các doanh nghiệp; nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và các Trạm Y tế xã, phường triển khai các nội dung của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ và phân cấp chuyên môn kỹ thuật, đảm bảo đạt mục tiêu đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội triển khai công tác truyền thông, giáo dục thay đổi hành vi về phòng chống UTV, UTCTC, vận động cộng đồng chủ động, tích cực tham gia khám sàng lọc, phát hiện sớm UTV, UTCTC.

- Cập nhật tài liệu hướng dẫn chuyên môn, quy trình kỹ thuật, đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế, cán bộ đoàn thể các cấp về phòng chống UTV, UTCTC.

- Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh chủ động bố trí kinh phí, đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo nhân lực, cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc, vật tư, sinh phẩm... để triển khai hoạt động phòng chống UTV, UTCTC theo chức năng nhiệm vụ và phân cấp chuyên môn kỹ thuật (bao gồm sàng lọc, chẩn đoán sớm, điều trị, tái khám và phục hồi chức năng, chăm sóc giảm nhẹ...) đảm bảo thuận lợi cho người dân trong việc tiếp cận các dịch vụ an toàn, chất lượng.

- Huy động nguồn lực triển khai Kế hoạch tại tỉnh; tổ chức triển khai hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án có liên quan, lồng ghép hoạt động sàng lọc, phát hiện sớm UTV, sàng lọc và điều trị tiền UTCTC vào các chính sách

chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ như khám sức khỏe định kỳ, các Chương trình mục tiêu quốc gia chăm sóc sức khỏe bà mẹ, dân số và phát triển, các chiến lược, kế hoạch hành động quốc gia về phòng chống bệnh không lây nhiễm đang triển khai tại các địa phương.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong việc chấp hành quy định của pháp luật về công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động, đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung trong danh mục “Khám chuyên khoa phụ sản” trong khám sức khỏe định kỳ đối với lao động nữ (có nội dung bắt buộc khám sàng lọc UTV, UTCTC) theo hướng dẫn tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám, chữa bệnh.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng kết việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch này; định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh và Bộ Y tế.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục lồng ghép khám sàng lọc, phát hiện sớm UTV, UTCTC vào các đợt khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, viên chức, người lao động theo quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT của Bộ Y tế.

- Phối hợp với ngành y tế tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục kiến thức về phòng chống UTV, UTCTC cho các nữ giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh, đặc biệt là lợi ích của việc tiêm HPV (phòng UTCTC) nhằm tăng tỷ lệ trẻ em gái được tiêm chủng HPV.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí ngân sách thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch, đảm bảo đúng mục đích và đúng quy định pháp luật.

4. Báo và Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương, định kỳ có các chuyên mục, bài viết, phóng sự thông tin tuyên truyền về phòng chống UTV, UTCTC; nâng cao chất lượng tuyên truyền trong các chương trình, chuyên mục; tích cực ứng dụng hình thức truyền thông hai chiều (truyền hình và phát thanh tương tác...) nhằm tăng tính hấp dẫn và tăng hiệu quả truyền thông.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm y tế theo quy định, bảo đảm quyền lợi cho người tham gia bảo hiểm y tế trong khám, chẩn đoán, điều trị UTV, UTCTC.

- Triển khai mở rộng danh mục chi trả bảo hiểm y tế theo lộ trình (cho cả sàng lọc, phát hiện và điều trị sớm UTV, UTCTC) theo chỉ đạo, hướng dẫn của

Bảo hiểm xã hội Việt Nam, đảm bảo phụ nữ được tiếp cận dịch vụ miễn phí hoặc chi trả thấp; tăng cường giám định, hướng dẫn thực hiện thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; phối hợp cung cấp, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, giám sát và đánh giá.

6. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến tới các đơn vị, doanh nghiệp trong các khu công nghiệp các chế độ, chính sách về chăm sóc sức khỏe đối với lao động nữ; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật về chăm sóc sức khỏe người lao động, khám sức khỏe định kỳ đối với lao động nữ, đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung khám sàng lọc UTV, UTCTC trong “Khám chuyên khoa phụ sản” theo quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT của Bộ Y tế.

7. Các sở, ban, ngành khác

Tích cực tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ. Chỉ đạo các tổ chức, đơn vị trực thuộc triển khai lồng ghép khám sàng lọc UTV, UTCTC trong các đợt khám sức khỏe định kỳ cho nữ công chức, viên chức, người lao động theo quy định của Bộ Y tế.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ Kế hoạch của tỉnh, xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí triển khai các hoạt động phòng chống UTV, UTCTC phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực và vận động tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tại địa phương; đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị, cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc, vật tư, sinh phẩm để triển khai hoạt động khám, sàng lọc UTV, UTCTC phù hợp theo phân cấp chuyên môn kỹ thuật, đảm bảo thuận lợi cho người dân trong việc tiếp cận các dịch vụ an toàn, chất lượng.

- Chỉ đạo trạm y tế thường xuyên cập nhật tài liệu hướng dẫn chuyên môn, quy trình kỹ thuật, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng truyền thông cho cán bộ y tế, giáo viên, cán bộ các đoàn thể về phòng chống UTV, UTCTC.

- Huy động sự tham gia tích cực của các đoàn thể, tổ chức chính trị- xã hội và cộng đồng trong các hoạt động truyền thông về lợi ích, tầm quan trọng của việc dự phòng, sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC, thúc đẩy lối sống lành mạnh và thực hành các hành vi có lợi (tiêm phòng UTCTC, khám sàng lọc định kỳ...), lồng ghép trong các chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, phòng chống bệnh không lây nhiễm tại địa phương.

- Triển khai tiêm vắc xin HPV phòng UTCTC cho trẻ em gái theo lộ trình trong Chương trình tiêm chủng mở rộng (dự kiến thực hiện giai đoạn 2026 - 2030); sàng lọc UTCTC bằng phương pháp đánh giá quan sát tự động, chụp ảnh sau nghiệm pháp VIA test và phân tích tức thời (dựa trên trí tuệ nhân tạo) sau khi có chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Phối hợp với ngành y tế và cơ quan, đơn vị liên quan chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; tăng cường phổ biến kiến thức, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động phòng chống UTV, UTCTC; huy động nguồn lực triển khai các nội dung của Kế hoạch; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, đề xuất các chính sách nhằm bảo đảm việc thực thi Kế hoạch và các chương trình, đề án, dự án về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, sức khỏe sinh sản, phòng chống các bệnh không lây nhiễm trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch phòng chống UTV và UTCTC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 - 2030. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (Cục Bà mẹ và Trẻ em);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PT, TH Bắc Ninh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, KGVX, TTTT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Xuân Lợi

Phụ lục
CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG UNG THƯ VÚ, UNG THƯ CỔ TỬ CUNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

TT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2026 - 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	Mục tiêu 1: Nâng cao hiệu quả dự phòng cấp I đối với ung thư vú và ung thư cổ tử cung				
1	Tỷ lệ người trưởng thành được tiếp cận thông tin về nguy cơ, dấu hiệu, phương pháp dự phòng, sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung	%	70	- Sở Y tế; - UBND các xã, phường	Các cơ quan, đơn vị, liên quan; UBMTTQ và các đoàn thể
2	Tỷ lệ trẻ em gái (9-15 tuổi) được tiêm đủ liều vắc xin HPV theo Kế hoạch triển khai Chương trình tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021-2030	%	90		
II	Mục tiêu 2: Tăng độ bao phủ sàng lọc và phát hiện sớm ung thư vú và ung thư cổ tử cung				
3	Tỷ lệ cơ sở chuyên khoa (ung bướu và phụ sản) triển khai khám sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung.	%	90	- Sở Y tế; - UBND các xã, phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBMTTQ và các đoàn thể
4	Tỷ lệ phụ nữ tuổi từ 40-70 được khám sàng lọc ung thư vú định kỳ	%	50		
5	Tỷ lệ phụ nữ có dấu hiệu nghi ngờ/kết quả sàng lọc ung thư vú bất thường được chẩn đoán xác định trong vòng ≤ 60 ngày kể từ lần khám đầu tiên.	%	50		
6	Tỷ lệ phụ nữ độ tuổi 30-49 được xét nghiệm sàng lọc ung thư cổ tử cung bằng phương pháp hiệu năng cao (tế bào học hoặc xét nghiệm HPV nguy cơ cao/các kỹ thuật mới khác được Bộ Y tế cho phép)	%	35		
III	Mục tiêu 3: Đảm bảo chất lượng điều trị, chăm sóc liên tục, toàn diện đối với ung thư vú và ung thư cổ tử cung				

TT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2026 - 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
7	Tỷ lệ cơ sở điều trị tuyến tính thực hiện hội chẩn đa chuyên khoa và áp dụng phác đồ điều trị ung thư vú, ung thư cổ tử cung theo hướng dẫn chuyên môn.	%	80	- Sở Y tế; - UBND xã, phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBMTTQ và các đoàn thể
8	Tỷ lệ người bệnh ung thư vú, ung thư cổ tử cung được theo dõi và tái khám định kỳ, quản lý lâu dài sau điều trị theo tiêu chuẩn chuyên môn.	%	70		
9	Tỷ lệ nhân viên y tế cấp ban đầu được đào tạo về khám sàng lọc, nhận biết dấu hiệu nghi ngờ, tổn thương tiền ung thư vú, ung thư cổ tử cung	%	80		
10	Tỷ lệ người bệnh được phát hiện sớm ung thư vú xâm lấn (ở giai đoạn I - II)	%	50		
IV	Mục tiêu 4: Đảm bảo nguồn tài chính bền vững và công bằng trong tiếp cận dịch vụ				
11	Hàng năm địa phương bố trí nguồn kinh phí dành riêng cho hoạt động phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung		Bố trí kinh phí hàng năm	- Sở Y tế; - UBND các xã, phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBMTTQ và các đoàn thể
12	Tỷ lệ các Chương trình khám sức khỏe định kỳ cho phụ nữ có lồng ghép khám sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung	%	80		
V	Mục tiêu 5: Giảm tỷ lệ mắc mới và tử vong do ung thư vú, ung thư cổ tử cung				
13	Giảm tỷ lệ mắc mới do ung thư cổ tử cung	Ca mắc mới/100.000 phụ nữ	< 4	- Sở Y tế; - UBND các xã, phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBMTTQ và các đoàn thể